

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đình Tài

Ông Nguyễn Ngọc Tính

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên
tòa:* Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Có mặt

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là xã C, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 18/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh H1 không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng ly thân từ đó đến

nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Phạm Minh H2, sinh ngày 03/8/2012 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/5/2020. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi và trực tiếp tổng đạt Giấy triệu tập, thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh H1. Anh H1 có mặt tại địa phương đã nhận, nhưng sau đó lại từ chối nhận các văn bản tố tụng và vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Phạm Văn H1

Về con chung: Giao cả 02 (hai) con Phạm Minh H2, sinh ngày 03/8/2012 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/5/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Phạm Văn H1 trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Phạm Văn H1 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các thủ tục tố tụng đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, anh H1 không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, đã ly thân từ tháng 4/2024. Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H1.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung Phạm Minh H2, sinh ngày 03/8/2012 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/5/2020. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 (hai) con. Cháu H2 có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Đ chưa đủ 7 tuổi nên Tòa không hỏi nguyện vọng của cháu. Đối với anh Phạm Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tại biên bản xác minh ngày 30/5/2025 về điều kiện của chị H, hiện nay chị làm nghề dịch vụ cắt tóc, gội đầu. Chị còn kinh doanh chăn nuôi thêm con Đuông Dừa, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000đ/tháng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, do đó giao cả 02 (hai) con Phạm Minh H2 và Phạm Thành Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị H không có yêu cầu, nên không xem xét

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 và khoản 4 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Hải

Về hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Phạm Văn H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Phạm Minh H2, sinh ngày 03/8/2012 và Phạm Thành Đ, sinh ngày 11/5/2020. Giao cả 02 (hai) con Phạm Minh H2 và Phạm Thành Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0000850, ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hoá). Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

**Hội thẩm nhân dân
tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

